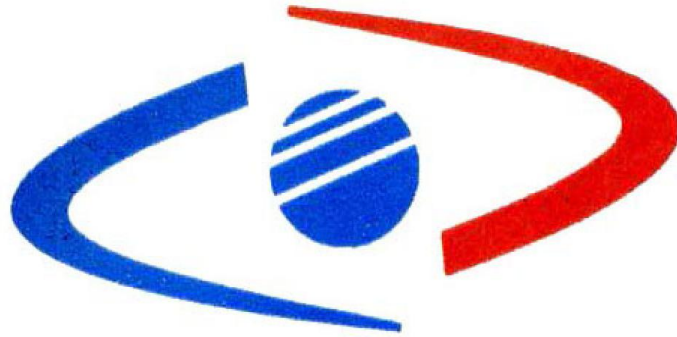


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Hà Nam, Ngày 15 tháng 04 năm 2015.



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700212810 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/09/2009, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 25/02/2015
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỉ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỉ đồng)
- Địa chỉ : Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại : 0351.3848888
- Số fax : 0351.3850869
- Website : <http://www.hangermetal.com>
- Mã cổ phiếu : KSD

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư DNA (Công ty), tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 03 năm 2003, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là lắp ráp điều hòa, máy giặt.

Tháng 9 năm 2009, Công ty TNHH Đông Nam Á chuyển đổi thành Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico, vốn điều lệ là 56.880.000.000 VND; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

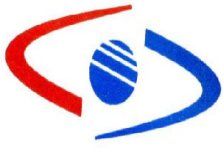
Quý IV năm 2010 Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico phát hành thành công 631.200 trái phiếu chuyển đổi mã KSD_CB2010

Ngày 08/02/2011, Tổng Công ty đã chuyển thành công 504.950 trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu. Ngày 25/03/2011, Tổng Công ty đã thực hiện niêm yết bổ sung 5.049.500 cổ phiếu, đưa tổng số cổ phần niêm yết của Tổng Công ty lên 10.737.500 cổ phiếu tương đương với 107.375.000.000 đồng. Ngày 27/09/2012, Tổng Công ty đã thực hiện niêm yết bổ sung 1.262.500 cổ phiếu, đưa tổng số cổ phần niêm yết của Tổng Công ty lên 12.000.000 cổ phiếu tương đương với 120.000.000.000 đồng.

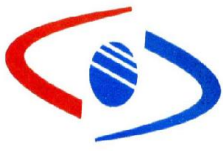
Tháng 11/2014 Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chuyển đổi thành tên Công ty cổ phần Đầu tư DNA.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:



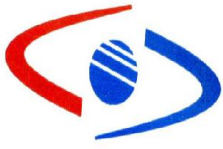
- Sản xuất đồ điện dân dụng. Chi tiết: sản xuất nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Nuôi trồng thủy sản biển.
- Nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: vận tải hành khách bằng taxi.
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
- Trồng cây ăn quả.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
- Bán đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt, điện tử, điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị đồ dùng gia đình khác.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm.
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú). Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng dệt may và may mặc, nguyên liệu máy móc phục vụ cho quá trình sản xuất.
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết: Sản xuất chế biến các loại gỗ tự nhiên và công nghiệp.
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết: Sản xuất xốp cách nhiệt, xốp bao bì.
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít. Chi tiết: Sản xuất sơn tĩnh điện.
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất, gia công túi nylon và bao bì xuất khẩu
- Sản xuất các cấu kiện kim loại . Chi tiết: Sản xuất cơ khí, kim khí, các loại mắc treo quần áo bằng kim loại.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Mạ kim loại.
- Sản xuất đồ điện dân dụng . Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng: điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị, đồ dùng gia đình khác.
- Sản xuất thiết bị điện khác.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.



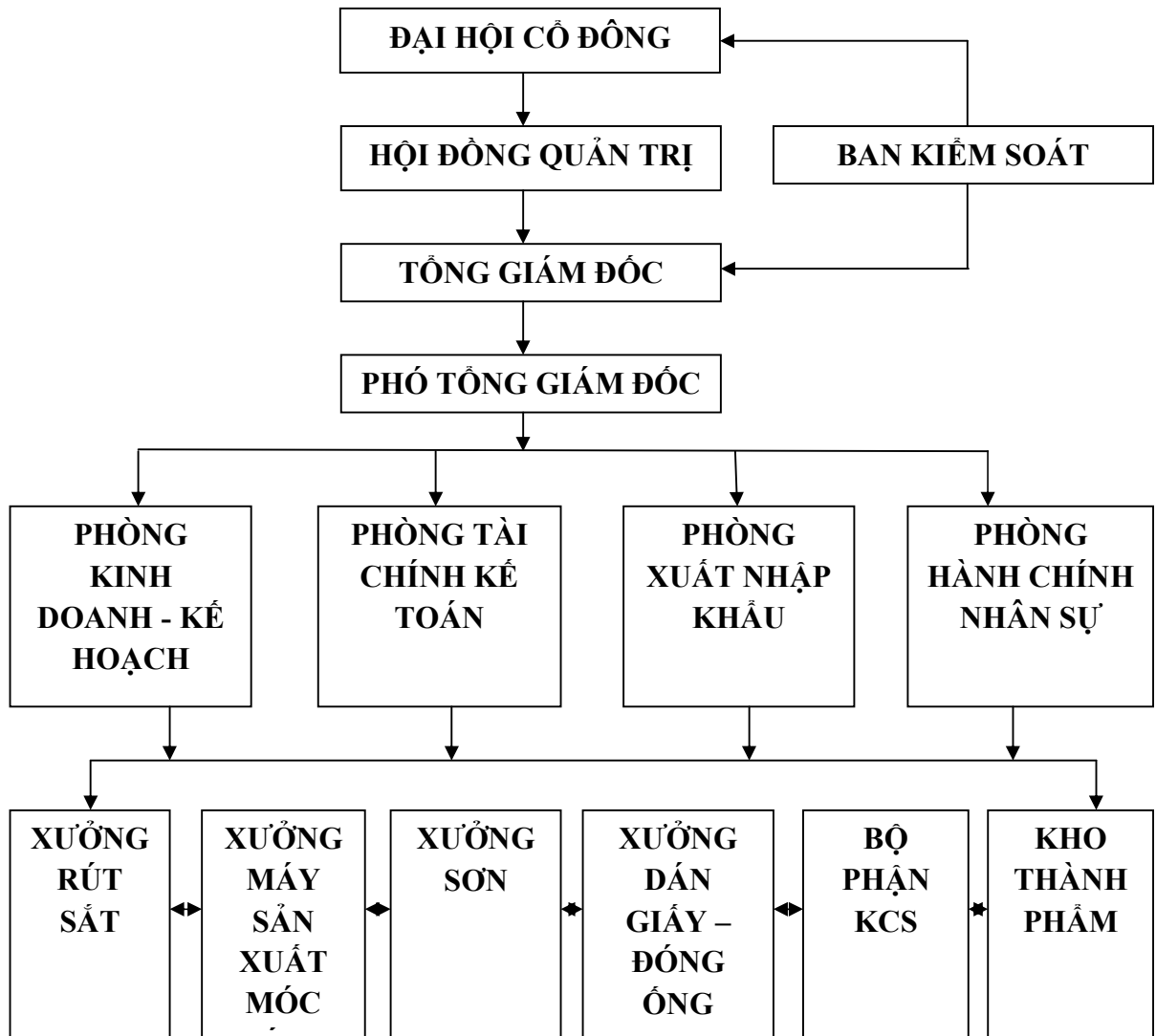
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán gỗ chế biến, than đá, quặng phế liệu.
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Mua bán vải, hàng sành sứ, vật tư ngành cơ khí.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, bánh kẹo.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú. Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng: điện lạnh, điện tử, điện cơ, điện máy, thiết bị, vật tư, đồ dùng gia đình khác, các sản phẩm từ khai thác chế biến khoáng sản phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Xuất nhập khẩu mua bán máy móc thiết bị và vật tư phụ tùng máy công, nông nghiệp. Xuất khẩu và mua bán các sản phẩm kim loại và quặng kim loại. Mua bán xuất nhập khẩu xe máy có động cơ và phụ tùng các loại. Mua bán xuất nhập khẩu ô tô và phụ tùng ô tô các loại.
- Khai thác gỗ
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
- Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
- Khai thác thủy sản nội địa
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất linh kiện điện tử
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
- Sản xuất thiết bị truyền thông
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
- Sản xuất pin và ắc quy
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại



- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
- Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
- Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
- Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
- Sản xuất máy thông dụng khác
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác



- Hoàn thiện công trình xây dựng
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
 - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
 - Quảng cáo
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Hoạt động thiết kế chuyên dụng
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
 - Giáo dục mầm non
 - Giáo dục tiểu học
 - Giáo dục nghề nghiệp
 - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
- b. Địa bàn kinh doanh: Các sản phẩm mặc áo của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài;
- c. Địa bàn hoạt động: tỉnh Hà Nam
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



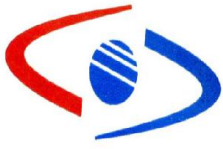
- Thông tin công ty con, công ty liên kết

- **Công ty cổ phần Klinh**

- Địa chỉ: Vũ Bán, Bình Lục, Hà Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0700574835 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 16/02/2012 thay đổi lần thứ 3 ngày 28/10/2014.
- Vốn điều lệ: 16.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 96,96%
- Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ...vv

- **Công ty TNHH MTV xuất khẩu Đông Nam Á Hamico**

- Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0700 732 048 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 02/12/2014 thay đổi lần thứ 1 ngày 03/03/2015.



- Vốn điều lệ: 80.000.000.000
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đồ điện dân dụng. Chi tiết: sản xuất nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt. Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất cơ khí, kim khí, các loại mắc treo quần áo bằng kim loại. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Mạ kim loại. Sản xuất đồ điện dân dụng. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng: điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị, đồ dùng gia đình khác...vv

5. Định hướng phát triển

- Trong năm 2015 Công ty sẽ cố gắng tiếp tục duy trì sự ổn định hoạt động của Nhà máy và đẩy mạnh công tác tiếp thị vào thị trường các nước phát triển. Tiếp tục định hướng tìm đối tác phát triển bổ sung ngành nghề mới.
- Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh như thu hẹp lại diện tích nhà xưởng và đang tìm đối tác để cho thuê lại nhà xưởng, máy móc không sử dụng.

6. Các rủi ro

a) Rủi ro kinh tế

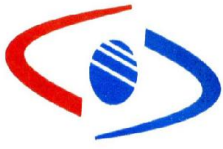
- Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp.

Bước sang năm 2015, kinh tế Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức do nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, khủng hoảng nợ công kéo dài ở khu vực châu Âu, thâm hụt ngân sách ở các nước phát triển... Ở trong nước, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, nợ xấu, lạm phát, lãi suất chưa ổn định ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất đời sống của nhân dân. Hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức mua trong nước giảm... ,

- Lạm phát

Lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm của Công ty cao, gây khó khăn cho Công ty trong công tác bán hàng và kiểm soát chi phí.



Năm 2015, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, bước đầu Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan. Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Do đó, rủi ro về lạm phát đối với Công ty trong 2015 không phải là điều đáng lo ngại.

- Lãi suất

Thời gian qua lãi suất ở Việt Nam đang có chiều hướng giảm tuy nhiên việc tiếp cận với nguồn vốn còn gặp khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ sản xuất cho các doanh nghiệp. Trong năm 2014, lãi suất cho vay đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh theo xu hướng giảm, tuy nhiên tình trạng dòng vốn bị tắc nghẽn vẫn đang là vấn đề cấp bách cần giải quyết với cả ngân hàng và các doanh nghiệp. Về phía Công ty bước sang năm 2015 với chính sách phòng tránh rủi ro lãi suất, đồng thời với dòng tiền khá ổn định, Công ty đã hạn chế sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh..

- Tỷ giá

Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến ngoại tệ (như xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá, nhập khẩu nguyên vật liệu...). Công ty cổ phần Đầu tư DNA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất liên quan đến các nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, ống giấy, giấy dán ...vv, nên mặc dù đã có nhiều biện pháp hạn chế sử dụng các thiết bị ngoại nhập, tuy nhiên tỷ giá hối đoái vẫn là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Rủi ro luật pháp

Là một Công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Khi thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị Công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thể sẽ gây lúng túng cho các doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu nắm bắt các quy định mới của pháp luật từ đó xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.



c) Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty

– Rủi ro ngành

Nguồn nguyên liệu sản xuất chính đầu vào của Công ty là mặt hàng sắt thép, ống giấy, giấy dán, bao bì .. vv đây là những mặt hàng giá cả thường xuyên biến động nên ảnh trực tiếp tới giá sản phẩm đầu ra của Công ty.

d) Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bão lớn .v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2014 Công ty cổ phần đầu tư DNA đạt doanh thu 104.674.055.134 đồng, đạt mức lợi nhuận trước thuế là 1.935.849.669 đồng, mức lợi nhuận sau thuế đạt 1.935.849.669 đồng.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

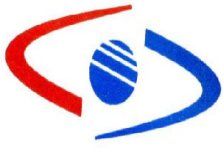
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Mức độ hoàn thành (%)
Vốn điều lệ (VND)	342.000.000.000	120.000.000.000	35,08%
Doanh thu (VND)	180.000.000.000	104.674.055.134	57,77%
Lợi nhuận sau thuế (VND)	8.000.000.000	1.935.849.669	24,18%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	44,44%	1,84%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	23,39%	1,61%	
Cổ tức (%)	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

– Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Trần Bá Hoàng	Tổng Giám đốc	26/09/1979	0	0	Bổ nhiệm ngày



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

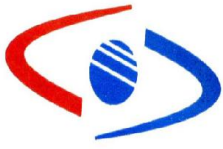
Fax: 0351.3850869

					03/11/2014 Miễn nhiệm ngày 10/02/2015.
Bùi Việt Vương	Tổng Giám đốc	20/05/1982	825.000	6,87	Bổ nhiệm ngày 10/02/2015
Đoàn Minh Dũng	Phó Tổng giám đốc	10/07/1961	365.000	3,04	Miễn nhiệm ngày 01/08/2014
Lý Trung Chi	Phó Tổng giám đốc	13/11/1973	0	0	Miễn nhiệm ngày 01/08/2014
Đàm Thị Ái Len	Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc tài chính	16/05/1976	350.000	2,91	Bổ nhiệm ngày 01/08/2014
Nguyễn Hồng Tuân	Kế toán trưởng	20/02/1988	68.700	0.5	

- Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:

❖ **Tổng Giám đốc - Ông Bùi Việt Vương**

- + Họ và tên : Bùi Việt Vương
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 20/05/1982
- + Nơi sinh : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- + CMND : 145076071 cấp ngày 21/11/2014 tại công an Hưng Yên
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Công ty Cổ phần Đầu tư DNA
- + Chỗ ở hiện tại : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- + Số điện thoại : 0351 3840 408
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ



• Quá trình công tác:

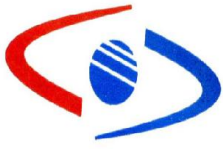
- + Từ năm 2008 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Đầu tư DNA
- + Chức vụ hiện nay : Tổng giám đốc
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 825.000 cổ phần chiếm 6.87% tổng số cổ phần của Công ty
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

❖ **Giám đốc tài chính – Bà Đàm Thị Ái Len**

- + Họ và tên : **Đàm Thị Ái Len**
- + Giới tính : Nữ
- + Ngày sinh : 16/05/1976
- + Nơi sinh : Hà Nam
- + CMND : 168232418 cấp ngày 21/09/2004 tại công an Hà Nam
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- + Chỗ ở hiện tại : Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- + Số điện thoại : 0351 3840 408
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 2006 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Phó tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 0



- + Số cổ phần đại diện : Không
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

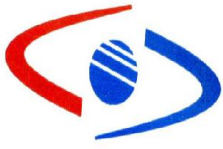
❖ **Kế toán trưởng - Nguyễn Hồng Tuân**

- + Họ và tên : Nguyễn Hồng Tuân
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 20/02/1988
- + Nơi sinh : Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
- + CMND : 168187336 ngày cấp 27/01/2010 tại: Công an Hà Nam
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
- + Chỗ ở hiện tại : Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán.

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 2010 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : Không có
- + Số cổ phần đại diện : Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

b) Những thay đổi trong ban điều hành:



- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với Ông Lý Trung Chi theo nghị quyết HĐQT số: 05/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 01/08/2014.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với Ông Đoàn Minh Dũng theo nghị quyết HĐQT số: 05/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 01/08/2014.
- Bỏ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với Bà Đàm Thị Ái Len theo nghị quyết HĐQT số: 05/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 01/08/2014.
- Bỏ nhiệm Ông Trần Bá Hoàng giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư DNA thay Ông Bùi Việt Vương theo nghị quyết HĐQT số: 09/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 03/11/2014.
- Bỏ nhiệm Ông Bùi Việt Vương giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư DNA thay Ông Trần Bá Hoàng theo nghị quyết HĐQT số: 01/2015/KSD/NQ-HĐQT ngày 10/02/2015.

c) Số lượng lao động trong Công ty

Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo cơ bản và thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty. Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 147 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, được đào tạo chính quy và bồi dưỡng thường xuyên

d) Chính sách đối với người lao động

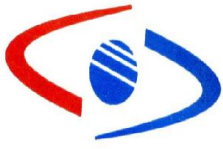
Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

+ *Chính sách tuyển dụng:*

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Quản đốc nhà máy, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp:



Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... Tổng Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán, ... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

+ *Chính sách đào tạo:*

Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, căn cứ vào nhu cầu hoạt động, kế hoạch và quy hoạch cán bộ, Công ty cử người đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ ở trong nước hoặc ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho người lao động ngày càng đảm đương tốt công việc được giao.

Người lao động được cử đi học thuộc đối tượng, tiêu chuẩn theo kế hoạch đào tạo hàng năm của Công ty và được thanh toán các chi phí liên quan đến khóa đào tạo theo quy định của Công ty.

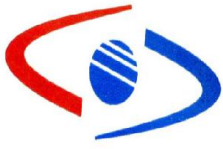
+ *Chế độ làm việc*

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

+ *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động*

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố quan trọng của chi phí sản xuất, nó có quan hệ trực tiếp và tác động nhân quả đối với lợi nhuận của doanh nghiệp. Đối với các chủ doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố của chi phí sản xuất mà mục đích của các chủ doanh nghiệp là lợi nhuận; đối với người lao động, tiền lương nhận được thỏa đáng sẽ là động lực kích thích năng lực sáng tạo để làm tăng năng suất lao động. Khi năng suất lao động tăng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng, từ đó lợi ích của người cung ứng sức lao động cũng tăng theo.

Hơn thế nữa, khi lợi ích của người lao động được đảm bảo bằng mức lương thỏa đáng sẽ tạo ra sự gắn kết người lao động với mục tiêu và lợi ích của doanh nghiệp, xóa bỏ đi sự ngăn cách giữa người sử dụng lao động với người lao động làm cho người lao động có trách nhiệm hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Các nhà kinh tế gọi đó là “Phản ứng dây chuyền tích cực” của tiền lương. Ngược lại, khi lợi ích của người lao động không được chú ý đến,



tiền lương không thỏa đáng sẽ dẫn đến nguồn nhân lực có thể bị giảm sút cả về số lượng và chất lượng, khi đó năng suất sẽ giảm và lợi nhuận cũng giảm. Do vậy, đối với doanh nghiệp việc xây dựng một hệ thống trả lương để làm sao tiền lương thực sự là một công cụ quản lý doanh nghiệp, một đòn bẩy kinh tế đầy hiệu quả,... đang là yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp trong xu thế hiện nay.

Để đảm bảo quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hòa và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng và tiến bộ xã hội trong lao động, sản xuất, hiệu quả trong sử dụng và quản lý lao động. Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng. Phân phối tiền lương theo lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, gắn tiền lương với kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận; thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, tiền thưởng đối với người lao động đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, không trả lương mang tính bình quân.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện triển khai nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2014/KSD/NQ-HDQT ngày 16/09/2014 về việc đầu tư mua Cổ phần Công ty Cổ phần Klinh .

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Klinh
- Số ĐKKD/MST : 0700574835
- Địa chỉ : Thôn Trung, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
- Tên chứng khoán : Cổ phần Công ty cổ phần Klinh
- Số lượng : 1.600.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị : 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng, tính theo mệnh giá)
- Tỷ lệ sở hữu : 96,97%
- Giá mua : 10.000 đồng/cổ phần

b) Các công ty con, công ty liên kết: Năm 2014 Công ty Cổ phần Đầu tư DNA có 2 Công ty con.

- **Công ty cổ phần Klinh**

- Địa chỉ: Vũ Bản, Bình Lục, Hà Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0700574835 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 16/02/2012 thay đổi lần thứ 3 ngày 28/10/2014.
- Vốn điều lệ: 16.500.000.000 đồng



- Tỷ lệ sở hữu: 96,96%
- Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ...vv
- **Công ty TNHH MTV xuất khẩu Đông Nam Á Hamico**
 - Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0700 732 048 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 02/12/2014 thay đổi lần thứ 1 ngày 03/03/2015.
 - Vốn điều lệ: 80.000.000.000
 - Tỷ lệ sở hữu: 100%
 - Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đồ điện dân dụng. Chi tiết: sản xuất nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt. Sản xuất các cấu kiện kim loại . Chi tiết: Sản xuất cơ khí, kim khí, các loại mắc treo quần áo bằng kim loại. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Mạ kim loại. Sản xuất đồ điện dân dụng . Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng: điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị, đồ dùng gia đình khác...vv

4. Tình hình tài chính

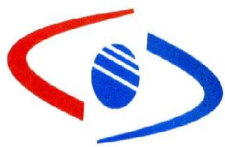
a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	103.401.492.207	118.267.922.315	Tăng 14,37%
Doanh thu thuần	77.773.277.133	104.674.055.134	Tăng 34,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-264.070.497	1.842.271.059	Tăng 697,64%
Lợi nhuận khác	771.811.078	93.578.610	Giảm 87,88%
Lợi nhuận trước thuế	507.740.581	1.935.849.669	Tăng 381,26
Lợi nhuận sau thuế	507.740.581	1.935.849.669	Tăng 381,26
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: BCTC năm 2013 và BCTC năm 2014 hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,29	1,47	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,96	1,18	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	30,61	23,00	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,39	29,87	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,06	10,47	
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	0,94	0,74	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	1,85	0,65	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,4	0,64	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,75	0,49	
	- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,76	-	

*(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư DNA)***5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang niêm yết : 12.000.000 Cổ phần

Khối lượng cổ phần đang lưu hành : 12.000.000 Cổ phần

Tổng Công ty không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước	12.000.000	120.000.000.000	100
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

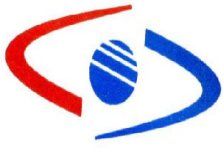
Trong năm 2014, Công ty cổ phần Đầu tư DNA không tiến hành đợt tăng vốn cổ phần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2014, Công ty cổ phần Đầu tư DNA không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2014, Công ty cổ phần Đầu tư DNA không tiến hành phát hành các loại chứng khoán khác.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch 2014	So sánh 2014/Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	120.000.000.000	342.000.000.000	35,08%
2	Doanh thu	104.674.055.134	180.000.000.000	57,77%
3	LNST	1.935.849.669	8.000.000.000	23,75%
4	Cổ tức	0%	0%	

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- **Tài sản ngắn hạn:** Tài sản ngắn hạn tính đến hết năm 2014 là 46.535.534.723 đồng, chiếm 39.34% trong tổng tài sản của Công ty.
- **Tài sản dài hạn:** Tài sản dài hạn tính đến hết năm 2014 là 71.732.387.592 đồng, chiếm 60.65% trong tổng tài sản của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

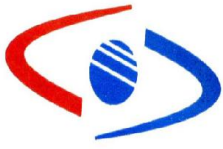
- **Nợ phải trả:** Nợ phải trả là 36.202.801.393 đồng tăng 47,77% so với cùng kỳ năm trước.
- **Vay nợ ngắn hạn:** 29.808.919.794 đồng, tăng 33.04% so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2015
1. Vốn điều lệ (VND)	120.000.000.000 đồng
2. Doanh thu (VND)	120.000.000.000 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế (VND)	2.340.000.000 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	1,95%
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	1,95%
6. Cổ tức (%)	0



5. *Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Ý kiến của kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với báo cáo tài chính công ty

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Trong năm 2014, Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng so với kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông bất thường công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên đó cũng là sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Trong điều kiện kinh tế khó khăn năm 2014, ban giám đốc cùng với cán bộ công nhân viên đưa ra nhiều sáng kiến nhằm khắc phục khó khăn.

Ban giám đốc, đã tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý kiến chỉ đạo của hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tiếp tục triển khai chủ chương đã được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014.
- Thực hiện các quyết định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015;
- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Hội đồng quản trị cùng ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu lợi nhuận cho năm 2015 có lãi.
- Chỉ đạo phối hợp cùng ban giám đốc tìm ra những phương hướng , giải pháp khắc phục những khó khăn công ty đang gặp phải;

V. Quản trị Tổng Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
-----------	---------	-----------	-----------------------	--------------



Ông Trương Duy Thắng	Chủ tịch HĐQT	30/03/1975	185.000	1.54
Ông Nguyễn Hữu Biền	Phó chủ tịch HĐQT	13/04/1959	750.000	6.25
Ông Hoàng Quốc Tùng	Thành viên HĐQT	08/08/1970	628.700	5.23
Ông Đoàn Minh Dũng	Thành viên HĐQT	10/07/961	365.000	3,04
Ông Bùi Việt Vương	Thành viên HĐQT	20/05/1982	825.000	6,87

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị.

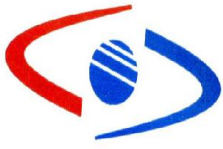
❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Trương Duy Thắng

- + Họ và tên : Trương Duy Thắng
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 30/03/1975
- + Nơi sinh : Hải Phòng
- + CMND : 031.325.937
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : 466 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- + Chỗ ở hiện tại : 466 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- + Số điện thoại : 0351.3848.888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh, kỹ sư Xây dựng

• Quá trình công tác:

- + 2005-2008 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Giám định XD Sao Việt
- + 2006-2009 CEO Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng COEM
- + 2008- Nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đào tạo và Quản trị Quốc tế
- + 2009- Nay CEO Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Giám định XD Sao Việt

- + Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : CEO Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Giám định XD Sao Việt
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không



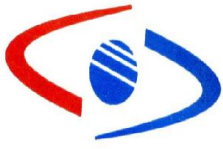
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 185.000 cổ phần
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

❖ **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Hữu Biên**

- + Họ và tên : Nguyễn Hữu Biên
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 13/04/1959
- + Nơi sinh : Nam Định
- + CMND : 023286838 cấp ngày 15/03/2004 tại công an TP.HCM
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Công ty cổ phần Đầu tư DNA
- + Chỗ ở hiện tại : Công ty cổ phần Đầu tư DNA
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Quản lý

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 1975 đến năm 1987 làm việc tại Dịch vụ tàu biển Hải Phòng
- + Từ năm 1987 đến năm 2002 làm việc tại Dịch vụ tàu biển Thành Phố Hồ Chí Minh
- + Từ năm 2003 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 750.000 cổ phần



+ Số cổ phần đại diện : Không có

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

❖ **Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Quốc Tùng**

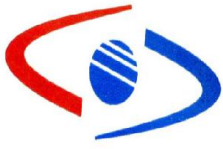
+ Họ và tên : Hoàng Quốc Tùng
+ Giới tính : Nam
+ Ngày sinh : 08/08/1970
+ Nơi sinh : Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
+ CMND : 030790476 cấp ngày 05/05/2002 tại CA Hải Phòng
+ Quốc tịch : Việt Nam
+ Dân tộc : Kinh
+ Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
+ Chỗ ở hiện tại : Lô 4A, SN 906, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
+ Số điện thoại : 0351 3848 888
+ Trình độ văn hóa : 12/12
+ Trình độ chuyên môn : Quản lý

• Quá trình công tác:

+ Từ năm 2003 đến năm 2003 làm việc tại Công ty TNHH Tùng Dương
+ Từ năm 2003 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA
+ Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
+ Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
+ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
+ Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
+ Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao thành viên hội đồng quản trị
+ Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 628.700 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện : Không có
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

❖ **Ủy viên Hội đồng quản trị – Ông Đoàn Minh Dũng**

+ Họ và tên : Đoàn Minh Dũng



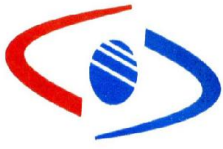
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 10/07/1961
- + Nơi sinh : Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng
- + CMND : 031130606 cấp ngày 10/04/1998 tại công an Hải Phòng
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Số 360 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- + Chỗ ở hiện tại : Số 360 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Quản lý

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 2003 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Ủy viên HĐQT
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 365.000 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

❖ Ủy viên Hội đồng quản trị - Ông Bùi Việt Vương

- + Họ và tên : Bùi Việt Vương
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 20/05/1982
- + Nơi sinh : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- + CMND : 145076071 ngày cấp 06/04/1999 tại: Công an Hưng Yên
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

- + Chỗ ở hiện tại : Công ty Cổ phần Đầu tư DNA
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

- Quá trình công tác:

- + Từ năm 2008 đến nay làm việc tại Công ty cổ Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 825.000 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty : Không có

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

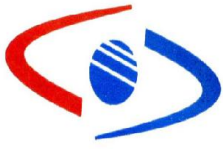
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư DNA không có tiểu ban trực thuộc.

- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Trương Duy Thắng	Chủ tịch	13	100%	
2	Nguyễn Hữu Biên	Phó Chủ tịch	13	100%	
3	Hoàng Quốc Tùng	Thành viên	13	100%	
4	Đoàn Minh Dũng	Thành viên	13	100%	
5	Bùi Việt Vương	Thành viên	13	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc



Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định để đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Ban điều hành; quy định kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng; cụ thể:

- + Tổ chức họp xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2014;
- + Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Tổng Công ty.
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ra quyết định

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Tổng Công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

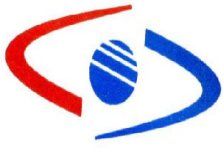
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư DNA không có tiểu ban trực thuộc.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Trưởng Ban kiểm soát	01/03/1981	0	0
Ông Hoàng Văn Thủy	TV Ban Kiểm soát	11/11/1969	0	0
Bà Lưu Thị Hằng	TV Ban kiểm soát	30/10/1982	0	0



Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

❖ **Trưởng Ban kiểm soát – Phạm Thị Xuân Hương**

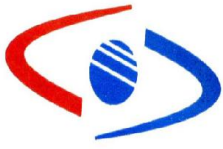
- + Họ và tên : Phạm Thị Xuân Hương
- + Giới tính : Nữ
- + Ngày sinh : 01/03/1981
- + Nơi sinh : Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
- + CMND : 168 331 764
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
- + Chỗ ở hiện tại : Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 2004 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA
- + Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao BKS
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 0
- + Số cổ phần đại diện : 0
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

❖ **Ủy viên Ban Kiểm soát – Lưu Thị Hằng**

- + Họ và tên : Lưu Thị Hằng
- + Giới tính : Nữ
- + Ngày sinh : 30/10/1982
- + Nơi sinh : Hà Nam
- + CMND : 168 052 574
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh



- + Địa chỉ thường trú : 316 Trần Thị Phúc, Phủ Lý, Hà Nam
- + Chỗ ở hiện tại : 316 Trần Thị Phúc, Phủ Lý, Hà Nam
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

• Quá trình công tác:

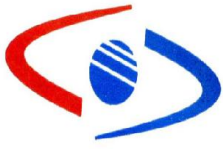
- + Từ năm 2008 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.
- + Chức vụ hiện nay : Thành viên ban kiểm soát
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao BKS
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 0
- + Số cổ phần đại diện : 0
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

❖ Ủy viên Ban kiểm soát – Hoàng Văn Thủy

- + Họ và tên : Hoàng Văn Thủy
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 11/11/1969
- + Nơi sinh : Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- + CMND : 168 206 851
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- + Chỗ ở hiện tại : Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- + Số điện thoại : 0351 3848 888
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Quản lý

• Quá trình công tác:

- + Từ năm 2003 đến nay làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.



+ Chức vụ hiện nay	: Thành viên ban kiểm soát
+ Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
+ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
+ Các khoản nợ đối với Tổng Công ty	: Không
+ Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS
+ Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty	: Không
+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 0
+ Số cổ phần đại diện	: 0
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2014.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2013	Ghi chú
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	3000.000	36.000.000	
2	Thù lao Thành viên HĐQT (04 người)	2000.000	96.000.000	
2	Thù lao thành viên BKS(03 người)	1000.000	36.000.000	
	Tổng cộng		168.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Trương Duy Thắng	CĐNB	300.000	2,5	285.000	2,37	Cơ cấu danh mục đầu tư
2	Ông Hoàng Quốc Tùng	CĐNB	328.700	2,74	628.700	5,23	Cơ cấu danh mục đầu tư
3	Ông Đoàn Minh Dũng	CĐNB	310.000	2,58	310.000	2,58	Cơ cấu danh mục đầu tư
4	Ông Bùi Việt Vương	CĐNB	480.000	4,00	600.000	5,00	Cơ cấu danh mục đầu tư
5	Ông Nguyễn Hữu Biên	CĐNB	104.600	0,87	500,000	4,17	Cơ cấu danh mục đầu tư
6	Bà Đàm Thị Ái Len.	CĐNB	0	0	100,000	0,38	Cơ cấu danh mục đầu tư

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Năm 2014, Cổ đông nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư DNA không có giao dịch nào với Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

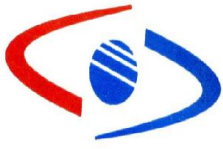
Năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư DNA không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

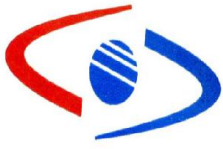
Fax: 0351.3850869

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA



MỤC LỤC

----oOo----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	04 - 05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	07
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	08 - 26

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC***Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014*

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (sau đây được viết tắt là "Công ty") trân trọng đề trình Báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 như sau:

1. Thông tin chung về Công ty**Thành lập**

Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đông Nam Á. Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư DNA theo Nghị quyết số 09/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 03/11/2014 của Hội đồng Quản trị. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700.212.810 ngày 29/9/2009, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 13/11/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Trụ sở chính: Đường Lê Chân, Khu công nghiệp Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty có 02 Công ty con. Cụ thể:

Đơn vị tính: đ

Tên Công ty	Được thành lập theo	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Vốn thực góp tại 31/12/2014		Sở hữu (%)
				Vốn của Chủ sở hữu	Vốn của KSD	
Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico	Nghị quyết số 11/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 24/11/2014 của Hội đồng Quản trị	Kinh doanh và xuất khẩu mắc áo	80.000.000.000	0	0	100%
Công ty Cổ phần Klinh	Nghị quyết số 07/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 16/9/2014 của Hội đồng Quản trị	Buôn bán sắt, thép	16.500.000.000	16.500.000.000	16.000.000.000	96,97%

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Số liệu về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Duy Thắng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Biên	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Quốc Tùng	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Đoàn Minh Dũng	Thành viên
Ông Bùi Việt Vương	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Xuân Hương	Trưởng ban kiểm soát
Ông Hoàng Văn Thủy	Thành viên
Bà Lưu Thị Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Việt Vương	Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
Bà Đàm Thị Ái Len	Phó Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm ngày 01/8/2014



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

4. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là sản xuất mặc áo, mặc quần xuất khẩu, kinh doanh thép, bán máy móc.

5. Kiểm toán độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

6. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hà Nam, ngày tháng năm 2015

Đại diện Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Bùi Việt Vương



Số: 140551/BCKTHN-AISHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (sau đây được viết tắt là "Công ty"), được lập ngày 30/3/2015, từ trang 4 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
& DỊCH VỤ TÍN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phó Giám đốc**

Kiểm toán viên

Vũ Khánh Linh
Số CNĐKHNKT: 2355-2013-05-1
Bộ Tài chính Việt Nam cấp

Vũ Khắc Chuyển
Số CNĐKHNKT: 0160-2013-05-1
Bộ Tài chính Việt nam cấp

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B01 - DN/HN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 đ	01/01/2014 đ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.535.534.723	34.910.615.587
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.389.820.453	310.003.991
1. Tiền	111	V.1	1.389.820.453	310.003.991
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.212.732.183	26.230.642.176
1. Phải thu khách hàng	131		23.010.613.581	22.244.982.262
2. Trả trước cho người bán	132		85.773.628	498.562.234
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	9.962.441.961	3.817.097.680
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(846.096.987)	(330.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		11.848.532.718	6.985.516.828
1. Hàng tồn kho	141	V.4	11.848.532.718	6.985.516.828
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.084.449.369	1.384.452.592
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		45.375.000	40.240.482
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		846.694.708	1.200.453.483
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	24.827.211	24.827.211
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		167.552.450	118.931.416
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.732.387.592	68.490.876.620
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		68.401.079.343	64.921.353.529
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	68.401.079.343	64.896.352.529
<i>Nguyên giá</i>	222		93.464.356.337	87.327.609.719
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.063.276.994)	(22.431.257.190)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	0	25.001.000
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.331.308.249	3.569.523.091
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	3.331.308.249	3.569.523.091
VI. Lợi thế thương mại	269		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		118.267.922.315	103.401.492.207

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**Mẫu số B01 - DN/HN**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 đ	01/01/2014 đ
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		36.202.801.393	23.781.467.400
I. Nợ ngắn hạn	310		36.180.051.393	23.758.717.400
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	29.808.919.794	17.853.395.047
2. Phải trả người bán	312		2.317.766.787	4.436.473.610
3. Người mua trả tiền trước	313		0	51.553.096
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	635.408.633	600.768.332
5. Phải trả người lao động	315		768.422.062	457.957.341
6. Chi phí phải trả	316	V.17	64.992.568	140.510.235
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.584.541.549	213.507.739
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		0	4.552.000
II. Nợ dài hạn	330		22.750.000	22.750.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		22.750.000	22.750.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.557.821.553	79.620.024.807
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	81.557.821.553	79.620.024.807
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		50.000.000	50.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		50.000.000	50.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(38.542.178.447)	(40.479.975.193)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		507.299.369	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		118.267.922.315	103.401.492.207

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 đ	01/01/2014 đ
5. Ngoại tệ các loại				
- USD			31.482,89	524,47

Hà Nam, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B02 - DN/HN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 đ	Năm 2013 đ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	104.674.055.134	77.773.277.133
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	104.674.055.134	77.773.277.133
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	94.745.357.954	71.190.011.877
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.928.697.180	6.583.265.256
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	480.460.981	110.387.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	1.339.016.910	1.231.519.564
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.100.439.201	1.187.627.712
8. Chi phí bán hàng	24		3.344.047.987	2.253.917.684
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.883.822.205	3.472.285.656
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.842.271.059	(264.070.497)
11. Thu nhập khác	31		306.743.519	1.213.534.636
12. Chi phí khác	32		213.164.909	441.723.558
13. Lợi nhuận khác	40		93.578.610	771.811.078
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.935.849.669	507.740.581
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.31	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.935.849.669	507.740.581
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1.947.077)	0
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		1.937.796.746	507.740.581
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.35	161,48	42,31

Hà Nam, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B03 - DN/HN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014 đ	Năm 2013 đ
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	104.719.422.151	70.695.674.700
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(95.423.587.719)	(69.492.755.544)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.948.139.781)	(4.800.413.872)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.111.649.447)	(1.212.869.760)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(13.461.552)	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	11.796.853.091	6.385.037.219
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.718.483.003)	(3.014.404.405)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.300.953.740	(1.439.731.662)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.582.800.000)	(110.708.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	230.000.000	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.875.000.000)	(253.700.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.203.700.000	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(17.001.120.024)	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.062.750.000	2.823.400.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.486.171	1.204.156
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.960.983.853)	2.460.196.156
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	84.966.559.148	61.944.113.824
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(73.227.007.626)	(62.758.435.923)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	40	11.739.551.522	(814.322.099)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1.079.521.409	206.142.395
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	310.003.991	104.987.904
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	295.053	(1.126.308)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.389.820.453	310.003.991

Hà Nam, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuấn

Bùi Việt Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đông Nam Á. Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư DNA theo Nghị quyết số 09/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 03/11/2014 của Hội đồng Quản trị. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0700.212.810 ngày 29/9/2009, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 13/11/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Trụ sở chính: Đường Lê Chân, Khu công nghiệp Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2014 là **120.000.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

Mã chứng khoán niêm yết: KSD.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất gồm 02 đơn vị:

Đơn vị tính: đ

Tên Công ty	Được thành lập theo	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Vốn thực góp tại 31/12/2014		Số hữu (%)
				Vốn của Chủ sở hữu	Vốn của KSD	
Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico	Nghị quyết số 11/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 24/11/2014 của Hội đồng Quản trị	Kinh doanh và xuất khẩu mặc áo	80.000.000.000	0	0	100%
Công ty Cổ phần Klinh	Nghị quyết số 07/2014/KSD/NQ-HĐQT ngày 16/9/2014 của Hội đồng Quản trị	Buôn bán sắt, thép	16.500.000.000	16.500.000.000	16.000.000.000	96,97%

Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

Công ty con không được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

2. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là sản xuất mặc áo, mặc quần xuất khẩu, nhập khẩu và bán máy móc.

II- NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (đ).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm hiện hành được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Trong năm, Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24/10/2012 ("Thông tư 179"), và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" ("VAS10") sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 179/2012/TT-BTC như sau:

Nghiệp vụ	Xử lý kế toán theo VAS 10	Xử lý kế toán theo Thông tư 179
Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (ngoại trừ các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ). Số dư cuối kỳ của các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Không thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.

Ảnh hưởng đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty nếu Công ty áp dụng VAS10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được trình bày ở phần thuyết minh số VIII.5 - Những thông tin khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (đ) được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: Theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Nguyên tắc lập dự phòng phải thu khó đòi: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: Theo nguyên tắc giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (tiếp theo)

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định*”.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con: Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con. Các khoản đầu tư vào Công ty con được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của các nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác: Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn Công ty đang đầu tư vào các dự án hay đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc. Nếu không xác định được giá thị trường của chứng khoán thì không trích lập dự phòng.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập khi Công ty khi xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Mức lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) hoặc giá trị khoản đầu tư có thể thu hồi được và giá gốc ghi trên sổ kế toán của các khoản đầu tư.

Nguyên tắc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*”; Thông tư 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại Chuẩn mực kế toán số 16 - *Chi phí đi vay*.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 24 tháng. Riêng giá trị còn lại của các tài sản không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 45/2013/TT-BTC được phân bổ không quá 3 năm. Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí đồ đất, san nền, đầm ép, không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định vô hình được phân bổ dần vào các đối tượng chi phí trong kỳ kế toán với thời gian phân bổ là 50 năm.

Phương pháp phân bổ: Phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: Được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: lãi vay phải trả, các chi phí phải trả khác.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần: Được ghi nhận theo số chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá và chênh lệch tăng, giảm so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hội tở thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hội tở sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận được phân phối căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Việc tăng, giảm vốn điều lệ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: Tuân thủ 05 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 02 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ, các khoản lỗ do chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính và các khoản chi phí đầu tư tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

18. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tổng Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam *Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC*
Tel: 0351. 3848888 Fax: 0351. 3850869 *ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. Công cụ tài chính (tiếp theo)

Trái phiếu chuyển đổi và các khoản vay chuyển đổi

Trái phiếu và các khoản vay, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng. Trái phiếu và các khoản vay chuyển đổi mà không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được chuyển đổi được phân loại là nợ phải trả tài chính.

Tại ngày 31/12/2014, Công ty không có bất kỳ khoản trái phiếu và các khoản vay, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định.

19. Bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

20. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Thuế giá trị gia tăng: Công ty đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

Các loại thuế, phí khác được thực hiện theo quy định về thuế, phí hiện hành của Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	31/12/2014		01/01/2014	
	Nguyên tệ	đ	Nguyên tệ	đ
Tiền mặt tại quỹ		685.295.826		289.425.987
Tiền gửi ngân hàng		704.524.627		20.578.004
+ Tiền gửi ngân hàng Đồng Việt Nam		31.497.407		9.516.931
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Hà Nam		2.033.210		2.022.275
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN Hà Nam		849.446		1.191.646
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam		28.604.751		6.303.010
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tràng An		10.000		0
+ Tiền gửi ngân hàng USD	31.482,89	673.027.220	524,47	11.061.073
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Hà Nam	153,78	3.287.509	153,54	3.238.159
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam	31.329,11	669.739.711	370,93	7.822.914
Cộng	31.482,89	1.389.820.453	524,47	310.003.991

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Linh Sa	0	277.542.180
Công ty Cổ phần Khoáng sản Phi Kim	2.094.655.500	3.539.555.500
Global Supply Connection LLC	23.370.600	0
Phải thu thuế TNCN của khoản lãi vay cá nhân	8.415.861	0
Phải thu khác	1.000.000	0
Cho vay cá nhân	7.835.000.000	0
Ông Nguyễn Minh Thương	7.835.000.000	0
Cộng	9.962.441.961	3.817.097.680

4. Hàng tồn kho

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Nguyên liệu, vật liệu	9.027.857.005	2.645.971.517
Công cụ, dụng cụ	0	64.250.000
Thành phẩm	2.230.475.168	1.117.200.693
Hàng hóa	590.200.545	3.158.094.618
Cộng giá gốc hàng tồn kho	11.848.532.718	6.985.516.828



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Thuế TNDN nộp thừa	24.827.211	24.827.211
Cộng	24.827.211	24.827.211

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: đ

KHOẢN MỤC	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	58.843.357.608	9.416.249.234	19.036.871.757	31.131.120	87.327.609.719
Tăng do mua sắm	0	1.218.909.091	220.000.000	0	1.438.909.091
Tăng khác	6.500.000.000	0	0	0	6.500.000.000
Thanh lý, nhượng bán	0	(1.553.435.200)	(248.727.273)	0	(1.802.162.473)
Tại ngày 31/12/2014	65.343.357.608	9.081.723.125	19.008.144.484	31.131.120	93.464.356.337
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	10.543.965.776	7.333.450.740	4.537.945.767	15.894.907	22.431.257.190
Khấu hao trong năm	2.160.732.999	1.212.591.924	928.687.154	3.891.396	4.305.903.473
Thanh lý, nhượng bán	0	(1.553.435.200)	(120.448.469)	0	(1.673.883.669)
Tại ngày 31/12/2014	12.704.698.775	6.992.607.464	5.346.184.452	19.786.303	25.063.276.994
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2014	48.299.391.832	2.082.798.494	14.498.925.990	15.236.213	64.896.352.529
Tại ngày 31/12/2014	52.638.658.833	2.089.115.661	13.661.960.032	11.344.817	68.401.079.343

- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2014 của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 26.640.148.945 đồng.

- Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao ngày 31/12/2014 nhưng vẫn còn sử dụng: 4.285.099.562 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Chi phí sửa chữa dây truyền sơn	0	25.001.000
Cộng	0	25.001.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**Mẫu số B09 - DN**

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
 Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***14. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Chi phí san nền chuẩn bị mặt bằng xây dựng (*)	2.871.481.599	2.941.445.211
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	324.098.597	304.537.617
Chi phí sửa chữa dây truyền sơn và nhà xưởng	135.728.053	298.597.888
Chi phí nhà xưởng sản xuất	0	24.942.375
Cộng	3.331.308.249	3.569.523.091

() Đây là phần chi phí san nền để chuẩn bị mặt bằng xây dựng nhà xưởng của Công ty CP Đầu tư DNA trên đất thuê của Nhà nước (đại diện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam). Thời gian phân bổ tương ứng với thời gian thuê đất.*

15. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2014	31/12/2014	01/01/2014	01/01/2014
	Nguyên tệ	đ	Nguyên tệ	đ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Hà Nam (vay bằng USD)	645.893,90	13.807.919.794	808.008,30	17.040.895.047
Công ty Cổ phần Kinh		0		92.500.000
Vay cá nhân		16.001.000.000		720.000.000
- Lưu Văn Đông		0		250.000.000
- Trần Thị Tuyết		0		150.000.000
- Lưu Tùng Lân		4.500.000.000		150.000.000
- Mai Tiến Minh		1.501.000.000		50.000.000
- Nguyễn Đức Nhuận		1.880.000.000		120.000.000
- Bùi Thị Hoa		588.000.000		0
- Nguyễn Kim Thành		3.760.000.000		0
- Trần Thị Minh Lý		1.000.000.000		0
- Phạm Thanh Dương		552.000.000		0
- Lê Thu Hằng		1.220.000.000		0
- Trần Thanh Hoa		1.000.000.000		0
Cộng	645.893,90	29.808.919.794	808.008,30	17.853.395.047

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Thuế giá trị gia tăng	10.023.190	0
Thuế xuất, nhập khẩu	215.264.167	369.768.332
Thuế thu nhập doanh nghiệp	400.705.415	0
Thuế thu nhập cá nhân	8.415.861	0
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	0	231.000.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.000.000	0
Cộng	635.408.633	600.768.332

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***17. Chi phí phải trả**

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Phí hạ tầng phải trả Ban quản lý KCN Châu Sơn	0	36.520.000
Phí hạ tầng phải trả Ban quản lý KCN Hòa Xá	4.812.500	0
Lãi vay phải trả	12.780.068	23.990.235
Phí dịch vụ kiểm toán	40.500.000	80.000.000
Phí dịch vụ tư vấn doanh nghiệp	6.900.000	0
Cộng	64.992.568	140.510.235

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Bảo hiểm xã hội	34.132.594	144.630.419
Bảo hiểm y tế	3.675.679	6.455.700
Bảo hiểm thất nghiệp	3.472.560	2.869.200
Thù lao Hội đồng Quản trị	42.000.000	14.000.000
Khoản tiền nhận được từ Sở KH&CN tỉnh Hà Nam về dự án Ứng dụng Khoa học và PT Công nghệ	2.484.000.000	0
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.260.716	45.552.420
+ Lãi tiền phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	0	37.162.260
+ Bảo hiểm xã hội giữ tại đơn vị	11.010.716	8.390.160
+ Phải trả khác	6.250.000	0
Cộng	2.584.541.549	213.507.739

22. Nguồn vốn chủ sở hữu**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu đầu năm trước	120.000.000.000	50.000.000	50.000.000	(40.987.715.774)	79.112.284.226
Lãi trong năm trước	0	0	0	507.740.581	507.740.581
Số đầu cuối năm trước, số đầu đầu năm nay	120.000.000.000	50.000.000	50.000.000	(40.479.975.193)	79.620.024.807
Lãi trong năm nay	0	0	0	1.937.796.746	1.937.796.746
Số đầu cuối năm nay	120.000.000.000	50.000.000	50.000.000	(38.542.178.447)	81.557.821.553

b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Vốn góp của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
Cộng	120.000.000.000	120.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**Mẫu số B09 - DN**Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***22. Nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận được chia**

	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
+ Vốn góp cuối kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	0	0

d - Cổ phiếu

	Năm 2014	Năm 2013
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e- Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Quỹ đầu tư phát triển	50.000.000	50.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	50.000.000	50.000.000
Cộng	100.000.000	100.000.000

() Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:*

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.
- Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức Bảo hiểm.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

VI - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
25. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.674.055.134	77.773.277.133
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng, thành phẩm đã bán	103.487.953.522	76.553.350.607
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.186.101.612	1.219.926.526
Cộng	104.674.055.134	77.773.277.133
27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng	103.487.953.522	76.553.350.607
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.186.101.612	1.219.926.526
Cộng	104.674.055.134	77.773.277.133
28. Giá vốn hàng bán		
	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	94.745.357.954	71.190.011.877
Cộng	94.745.357.954	71.190.011.877
29. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.552.679	1.204.156
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	340.518.774	62.757.538
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	115.018.928	46.425.457
Doanh thu hoạt động tài chính khác	23.370.600	0
Cộng	480.460.981	110.387.151
30. Chi phí hoạt động tài chính		
	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
Tiền lãi vay	1.100.439.201	1.187.627.712
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	238.577.709	43.891.852
Cộng	1.339.016.910	1.231.519.564



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.639.932.889	507.740.581
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận khi tính thuế TNDN	(1.704.192.850)	(507.740.581)
Lỗi năm trước chuyển sang	(1.620.632.168)	(654.366.703)
Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	0	99.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh	84.000.000	84.000.000
Lãi CLTG do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền gửi ngân hàng và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ	(167.560.682)	(36.373.878)
Tổng thu nhập tính thuế TNDN	(64.259.961)	0
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2014	Năm 2013
	đ	đ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.515.009.526	61.076.306.968
Chi phí nhân công	12.354.490.915	5.624.431.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.305.903.473	4.911.753.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.172.098.711	4.367.830.021
Chi phí bằng tiền khác	4.748.873.541	1.993.831.209
Cộng	98.096.376.166	77.974.153.103

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
	đ	đ
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.937.796.746	507.740.581
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.937.796.746	507.740.581
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	161,48	42,31

37. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

37.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 và ngày 31/12/2013.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

37.1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Tăng / giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014		
Đồng	+100	(284.190.993)
Đồng	-100	284.190.993
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013		
Đồng	+200	(350.867.821)
Đồng	-200	350.867.821

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động nhỏ so với các kỳ trước.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

37.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

37.2. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng từ các khoản phải thu khác bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

37.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm đ	Trên 1 năm đ	Tổng cộng đ
Tại ngày 01/01/2014			
Các khoản vay	17.853.395.047	0	17.853.395.047
Phải trả người bán	4.436.473.610	0	4.436.473.610
Chi phí phải trả	140.510.235	0	140.510.235
Cộng	22.430.378.892	0	22.430.378.892
Tại ngày 31/12/2014			
Các khoản vay	29.808.919.794	0	29.808.919.794
Phải trả người bán	2.317.766.787	0	2.317.766.787
Chi phí phải trả	64.992.568	0	64.992.568
Cộng	32.191.679.149	0	32.191.679.149

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng một phần nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng vào ngày 31/12/2014 và ngày 01/01/2014.

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31/12/2014 và ngày 01/01/2014.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Tel: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ (đ)				Giá trị hợp lý (đ)	
	31/12/2014		01/01/2014		31/12/2014	01/01/2014
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.389.820.453	0	310.003.991	0	1.389.820.453	310.003.991
Phải thu khách hàng	23.010.613.581	(846.096.987)	22.244.982.262	(330.000.000)	22.164.516.594	21.914.982.262
Phải thu khác	9.954.026.100	0	3.817.097.680	0	9.954.026.100	3.817.097.680
TỔNG CỘNG	34.354.460.134	(846.096.987)	26.372.083.933	(330.000.000)	33.508.363.147	26.042.083.933
Nợ phải trả tài chính						
Vay và nợ	29.808.919.794	0	17.853.395.047	0	29.808.919.794	17.853.395.047
Phải trả người bán	2.317.766.787	0	4.436.473.610	0	2.317.766.787	4.436.473.610
Chi phí phải trả	64.992.568	0	140.510.235	0	64.992.568	140.510.235
TỔNG CỘNG	32.191.679.149	0	22.430.378.892	0	32.191.679.149	22.430.378.892

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường. Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính khác chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2014. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

VIII - NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2014 mà chưa được trình bày trong Báo cáo này.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3. Thông tin về các bên liên quan

a. Các giao dịch chủ yếu giữa các bên liên quan

- Ông Nguyễn Minh Thương - Chủ tịch HĐQT Công ty CP K.Linh

Nội dung nghiệp vụ	TK theo dõi	Số nợ tại ngày 16/09/2014		Phát sinh trong kỳ		Số nợ tại ngày 31/12/2014	
		Dq Nợ	Dq Có	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dq Nợ	Dq Có
Cho vay cá nhân	1388	7.910.000.000	0	1.875.000.000	1.950.000.000	7.835.000.000	0

b. Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Lương và thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 là 703.346.477 đồng.

4. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Trong năm tài chính 2014, tổng doanh thu cũng như tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty phát sinh chủ yếu tại tỉnh Hà Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và xuất khẩu mắc quần, mắc áo, kinh doanh thép. Do đó, Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Đơn vị tính: đ

Chỉ tiêu	Sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo	Kinh doanh thép	Kinh doanh khác	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	99.834.316.508	1.338.134.211	3.501.604.415	104.674.055.134
- Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.834.316.508	1.338.134.211	3.501.604.415	104.674.055.134
2. Chi phí	96.220.381.204	1.477.903.343	4.504.246.868	102.202.531.415
- Giá vốn	89.057.566.993	1.385.914.040	4.301.876.921	94.745.357.954
- Chi phí phân bổ	6.893.680.382	92.399.787	241.790.023	7.227.870.192
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.613.935.304	(139.769.132)	(1.002.642.453)	2.471.523.719
4. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	1.382.110.600	17.749.922	39.048.569	1.438.909.091
5. Tài sản bộ phận	112.799.653.878	1.511.915.753	3.956.352.684	118.267.922.315
6. Tài sản không phân bổ	0	0	0	0
Tổng tài sản	112.799.653.878	1.511.915.753	3.956.352.684	118.267.922.315
7. Nợ phải trả bộ phận	34.528.918.633	462.810.073	1.211.072.687	36.202.801.393
8. Nợ phải trả không phân bổ	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	34.528.918.633	462.810.073	1.211.072.687	36.202.801.393



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Mẫu số B09 - DN

Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC
Tel: 0351.3848888 Fax: 0351.3850869 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

4. Ảnh hưởng của Thông tư 179/2012/TT-BTC đến các báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện hành

Như đã trình bày ở thuyết minh số IV.1, trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Công ty áp dụng hướng dẫn về các nghiệp vụ bằng ngoại tệ theo Thông tư 179, hướng dẫn này khác biệt so với các quy định trong VAS10. Ảnh hưởng như sau:

Nội dung	Thông tư 179	VAS 10	Đơn vị tính: đ Chênh lệch
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Lãi chênh lệch tỷ giá	167.560.682	70.083.903	97.476.779
Lỗ chênh lệch tỷ giá	(52.541.754)	(3.855.790)	(48.685.964)
Lãi chênh lệch tỷ giá thuần ghi nhận vào Báo cáo KQKD	115.018.928	73.939.693	41.079.235

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2014 trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ được lấy theo số liệu từ Báo cáo tài chính năm tài chính 2013 của Tổng Công ty Cổ phần Xuất khẩu Đồng Nam Á Hamico (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư DNA) đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Hà Nam, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

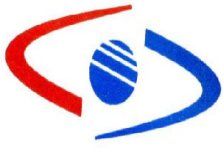
Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ánh

Nguyễn Hồng Tuân

Bùi Việt Vượng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Điện thoại: 0351.3848888

Fax: 0351.3850869

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

TRƯƠNG DUY THẮNG